

Số: 212/BC-THQT

Uông Bí, ngày 25 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Tổng kết công tác chuyên môn năm học 2025-2026

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo

- Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường¹, kế hoạch giáo dục môn học phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường.
- Kế hoạch giáo dục môn học nhà trường xây dựng cả năm học dựa trên kế hoạch rà soát theo tình hình từng môn học, từng bài học do các tổ chuyên môn xây dựng trình Ban giám hiệu. Hiệu trưởng phê duyệt kế hoạch giáo dục theo từng đợt xây dựng và triển khai tới các tổ chuyên môn thực hiện.
- Kế hoạch giáo dục nhà trường được công khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.
- Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học² bám sát vào các công văn chỉ đạo của Sở GDĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026.
- Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, cơ sở vật chất, chất lượng đội ngũ.
- Thực hiện phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường hợp lý, phù hợp với tình hình nhân sự của nhà trường.

2. Đánh giá quy mô trường, lớp, học sinh

Trường Tiểu học Quang Trung được thành lập theo Quyết định số 802/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 của Ủy ban nhân dân phường Uông Bí. Trường được sáp nhập từ hai trường Tiểu học Lê Lợi và Tiểu học Quang Trung lấy tên trường là Trường Tiểu học Quang Trung. Trường gồm hai điểm trường, trường chính đặt tại tổ 12b khu phố Quang Trung 4, điểm trường đặt tại tổ 21 khu phố Quang Trung 6. Trường gồm 103 cán bộ, giáo viên, nhân viên và 2140 học sinh.

Nhà trường tổ chức các lớp học đảm bảo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục. Tuy nhiên về sĩ số học sinh/lớp còn đông, trung bình số học sinh hiện nay là gần 40 học sinh/lớp chưa đảm bảo theo quy định là 35 học sinh/lớp.

¹ Kế hoạch theo QĐ phê duyệt số 387/QĐ-THQT ngày 21/10/2025 của trường Tiểu học Quang Trung Quyết định phê duyệt kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026; Kế hoạch theo QĐ phê duyệt số 18/QĐ-THQT ngày 05 tháng 01 năm 2026 của trường Tiểu học Quang Trung Quyết định phê duyệt kế hoạch giáo dục - kỳ II năm học 2025-2026.

² Kế hoạch số 386/KH-THQT ngày 21/10/2026 của nhà trường về thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026;

Năm học 2025-2026 nhận bàn giao kết quả giáo dục của năm học 2024 – 2025, với số học sinh 2140 em với 55 lớp (trong đó có 03 dân tộc nôm ở các khối lớp), tỷ lệ huy động trẻ đúng độ tuổi vào lớp 1 đạt 100% và học sinh học 2 buổi/ngày đạt 100%. Cụ thể các khối lớp như sau:

Khối	Số lớp	Sĩ số	Nữ	Dân tộc	KT	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	HS HCKK	Con GD chính sách	Mồ côi (bố/mẹ)	Lưu ban
1	11	417	197	1	3	0	1	1	0	2	0
2	11	422	199	2	5	0	0	5	0	1	0
3	11	410	209	1	4	0	1	5	0	3	0
4	11	411	209	2	4	1	0	6	0	2	0
5	11	477	229	2	10	0	2	6	0	3	0
Tổng	55	2137	1043	8	26	1	4	23	0	11	0

3. Thực trạng tổ chức dạy và học

3.1. Thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục, tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học và kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của cấp trên: Kế hoạch giáo dục nhà trường; Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026; Kế hoạch về công tác kiểm tra nội bộ năm học 2025-2026; Kế hoạch đánh giá, xếp loại theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn giáo viên trường tiểu học năm học 2025-2026; Kế hoạch về công tác bồi dưỡng thường xuyên năm học 2025-2026; Kế hoạch công tác kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2025-2026; Kế hoạch thực hiện công khai năm học 2025-2026; Kế hoạch công tác y tế trường học, Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị, công tác học sinh giáo dục thể chất, thể thao và y tế trường học năm học 2025- 2026; Kế hoạch thực hiện công tác bán trú năm học 2025-2026.

3.2. Tổ chức dạy học đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và 5

3.2.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

a. Thực hiện dạy học nội dung giáo dục “Địa phương em” và Tìm hiểu hệ giá trị lịch sử, văn hóa, con người QN.

* Thực hiện dạy học nội dung giáo dục “Địa phương em” và tổ chức dạy học giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018: Các khối lớp đã thực

hiện nội dung giáo dục địa phương một cách linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục; lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lí, trình độ phát triển nhận thức của học sinh nhưng đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

* Triển khai thực hiện tích hợp nội dung tìm hiểu hệ giá trị lịch sử, văn hóa, con người QN vào trong các môn hiệu quả: Các khối lớp đối chiếu nội dung của giáo dục Địa phương em với nội dung Tìm hiểu hệ giá trị lịch sử, văn hóa, con người QN và tích hợp vào trong dạy học các môn một cách hợp lí, đúng quy định.

b. Đã tổ chức tích hợp nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, kỹ năng đảm bảo an toàn trên môi trường mạng, tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo,... vào các môn học/hoạt động giáo dục đúng quy định (*thực hiện lồng ghép giáo dục kỹ năng sống theo sách Kỹ năng sống, nội dung giáo dục Bác Hồ và những bài học về Bác vào tiết buổi 2: vào 1/2 tiết THKT-Phụ lục 2*);

c. Nhà trường đã đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và an toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ vào trong chương trình chính khóa dưới hình thức tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục (*thực hiện vào các tiết buổi 2 - Cụ thể vào 1/2 tiết THKT-Phụ lục 2*).

d. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, phát thanh măng non về Danh thắng Yên Tử theo tài liệu của Ban Quản lý di tích và rừng quốc gia Yên Tử biên soạn; lồng ghép tuyên truyền Giá trị lịch sử văn hóa khu di tích danh thắng Yên Tử vào chương trình chính khóa theo như hướng dẫn từ năm học 2019-2020.

e. Đổi mới phương pháp dạy học: Áp dụng tích cực, hiệu quả các phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh.

+ Áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” vào dạy môn Khoa học lớp 4-5, môn TNXH lớp 1,2,3 là 2 tiết/học kỳ.

+ Áp dụng phương pháp Đan Mạch vào dạy học Mĩ thuật một cách linh hoạt, hiệu quả.

+ Vận dụng có hiệu quả “Sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học, 02 bài/kỳ/lớp.

g. Triển khai giáo dục STEM:

- Nhà trường đã tổ chức cho 100% cán bộ, giáo viên được bồi dưỡng, tập huấn thực hiện giáo dục STEM;

- Tổ chức dạy học giáo dục STEM hiệu quả theo định hướng của Chương trình GDPT 2018 với 02 bài/kỳ/lớp.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc thực hiện giáo dục STEM.

h. Dạy học trải nghiệm

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch dạy học tại phòng học trải nghiệm: Các khối lớp đã căn cứ vào nội dung bài dạy lựa chọn các tiết dạy học trải nghiệm tại phòng học Trải nghiệm như tiết toán, TNXH, Khoa học, Công nghệ ...

- Giáo viên tích cực sử dụng hiệu quả các thiết bị của phòng học trải nghiệm vào trong các tiết như Tin học, toán, khoa học, công nghệ, TNXH

3.2.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

Tổ chức đánh giá học sinh theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT. Kết quả giáo dục và học tập của học sinh được cập nhật đúng thời hạn trên phần mềm SMAT, trên học bạ số.

Tổ chức thực hiện nghiêm túc việc nghiệm thu chất lượng và bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học cho học sinh từ lớp dưới lên lớp trên, từ tiểu học lên THCS, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, không khen tràn lan.

Đã tạo mọi điều kiện để 100% giáo viên được tập huấn về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022.

3.3. Tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Nhà trường tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo đúng hướng dẫn của công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022:

a. Tổ chức dạy học các môn Ngoại Ngữ 1

- *Đối với lớp 1 và lớp 2:* Vì điều kiện giáo viên dạy Tiếng Anh chưa đủ nên nhà trường triển khai Chương trình tiếng Anh làm quen đối với lớp 2: 02 tiết/tuần/lớp.

- *Đối với lớp 3, 4 và lớp 5:* Nhà trường đã triển khai thực hiện tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc, phù hợp với khả năng tổ chức của trường, nhu cầu học sinh và của cha mẹ học sinh, bảo đảm tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của cấp trên.

Triển khai cho giáo viên và học sinh sử dụng hệ thống học liệu Tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến theo Kế hoạch 160/KH-BGDĐT đảm bảo chất lượng thiết thực và phù hợp với điều kiện nhà trường. Nhà trường tăng cường tổ chức cho giáo viên và học sinh học ngoại ngữ qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu khác như trang OLM... Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như câu lạc bộ Tiếng Anh, hoạt động trải nghiệm, đọc truyện, giao lưu cho học sinh.

b. Tổ chức dạy học môn Tin học

- Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019, hướng dẫn số 946/SGDĐT-GDPT ngày 07/4/2022 của Sở GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học.

- Nhà trường đã tổ chức thực hiện giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số theo hướng dẫn của cấp trên; Tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục Tin học và giáo dục kỹ năng công dân số thông qua các bài giảng điện tử của các môn, thông qua các tiết học ứng dụng CNTT, thông qua tiết tăng cường giáo dục KNCDS (Lớp 2 ở Điểm trường học 18 tiết từ tuần 1 đến tuần 18, lớp 1 Điểm trường học 17 tiết từ tuần 19 đến tuần 35; Lớp 1,2 trường chính học 2 chủ đề vào các tiết từ tuần 34, 35).

3.4. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo và giáo dục kỹ năng số, công nghệ AI

a. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Nhà trường căn cứ vào các công văn chỉ đạo của cấp trên về “Kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Thành lập Tổ Công nghệ thông tin theo Quyết định số 237/QĐ-THQT ngày 01/8/2025. Tổ công nghệ thông tin đã thực hiện công tác quản lý, đảm bảo việc hoạt động và phát triển ứng dụng CNTT-CĐS trong quản lý, dạy học và các hoạt động giáo dục của nhà trường; phụ trách công tác kỹ thuật đối với các thiết bị dạy học trong nhà trường; Tổ chức các cuộc thi, sinh hoạt tổ chuyên môn có nội dung về tin học - đặc biệt là ứng dụng công nghệ AI vào thiết kế bài giảng và nghiên cứu khoa học;

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học như máy chiếu, ti vi, ...

Tập huấn cho 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên các kiến thức kỹ năng CNTT-CĐS, đẩy mạnh việc thực hiện đổi mới phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thường xuyên, liên tục, bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến: tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến đạt hơn 5% tổng số tiết;

Nhà trường thực hiện có hiệu quả chuyển đổi số với một số nội dung như: Học bạ điện tử, Thư viện số, Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số, tuyển sinh lớp 1, đánh giá kiểm định trên môi trường số.... theo kế hoạch của Bộ GDĐT.

Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đúng tiến độ quy định. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lý.

b. Xây dựng kho học liệu điện tử

- Nhà trường đã phân công đồng chí Trịnh Thị Thu Bình triển khai thực hiện xây dựng kho học liệu điện tử trên thư viện điện tử, trên drive, các đ/c Phó hiệu trưởng theo dõi, phụ trách các khối lớp.

* Về việc thực hiện xây dựng, sưu tầm các video bài dạy, tư liệu phục vụ bài dạy, các đề kiểm tra đánh giá học sinh, báo cáo sáng kiến...:

- Mỗi giáo viên xây dựng được ít nhất 02 video bài giảng, học liệu có ứng dụng AI đảm bảo chất lượng/ kỳ;

- Mỗi tổ là một phòng học liệu. Các tổ xây dựng kế hoạch phân công giáo viên thực hiện, tổ trưởng là nhóm trưởng chịu trách nhiệm triển khai, giám sát việc xây dựng các video bài dạy và tư liệu....

- Các tổ phân công kiểm tra thẩm định chất lượng các video, tư liệu chéo trong tổ trước khi đưa lên kho học liệu nên chất lượng bài giảng cao.

- Nhà trường đã xây dựng được 02 bài giảng video chất lượng cao (1 Tiết toán lớp 1 và 1 tiết Tiếng Việt Lớp 3) gửi về kho học liệu của Sở, của Bộ.

c. Triển khai học bạ số và thư viện điện tử

- Nhà trường phân công đồng chí Nguyễn Thị Hoài nhân viên thư viện xây dựng thư mục học liệu điện tử trên thư viện điện tử, đồng chí Lê Viết Dũng phụ trách CNTT, phụ trách học bạ số, hỗ trợ kỹ thuật tin học cho GV.

- Nhà trường triển khai thực hiện hiệu quả học bạ số theo hướng dẫn của cấp trên.

+ 100% cán bộ giáo viên CB, GV và nhân viên sử dụng phần mềm thư viện thực hiện mượn, trả sách.

+ Tổ chức tốt việc tuyên truyền giới thiệu sách trên thư mục điện tử: mỗi tháng 1 lần.

d. Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục Năng lực số, công nghệ AI vào giảng dạy

- Nhà trường đã triển khai kế hoạch giáo dục năng lực số, công nghệ AI với cả 4 hình thức:

+ Dạy học môn tin học thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với học sinh lớp 3; 4; 5 có lồng ghép giáo dục công nghệ AI;

+ Tích hợp GD-NLS trong dạy học các môn học, HĐGD;

+ Dạy học tăng cường GD-NLS đối với học sinh lớp 1; 2: 17-18 tiết/năm học và 6-8 tiết/năm (tổ chức vào 4 tuần 32; 33; 34; 35) đối với lớp 3, 4, 5 trong đó chú trọng giáo dục trí tuệ nhân tạo AI.

+ Tổ chức Câu lạc bộ GD-NLS, giáo dục trí tuệ nhân tạo AI cho học sinh lớp 3,4,5 tại Điểm trường.

3.5. Dạy học các môn học tăng cường

Để thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục toàn diện về đức-trí-thể-mĩ bao gồm giáo dục đạo đức, giáo dục giá trị sống, kỹ năng

sống, giáo dục STEM/ STEAM, giáo dục văn hoá đọc, văn hoá học đường, giáo dục thể chất, nghệ thuật, giáo dục tài chính; phát triển năng lực ngoại ngữ, năng lực số, năng lực trí tuệ nhân tạo (AI), năng lực thẩm mỹ ... cho học sinh; hình thành ý thức, thói quen học tập suốt đời nhà trường đã xây dựng kế hoạch triển khai dạy các môn tăng cường cho học sinh vào buổi hai:

a. *Thực hành kiến thức đã học (lớp 1 đến lớp 5):* Dạy ATGT, KNS và Sách Bác Hồ và những bài học đạo đức; Rèn luyện thực hành các kiến thức kỹ năng về các môn Đạo đức, TNXH, khoa học, Lịch sử và Địa lí; Thực hành trải nghiệm tại phòng học trải nghiệm nhằm hình thành các kỹ năng kỹ xảo phục vụ cuộc sống cho HS.

b. *Bồi dưỡng Toán và Tiếng Việt (lớp 1 đến lớp 5):* Giúp đỡ học sinh chưa hoàn thành và bồi dưỡng học sinh năng khiếu về toán và tiếng Việt, không dạy lại các kiến thức đã học. Tập trung rèn kiến thức học sinh chưa hoàn thành theo chuẩn kiến thức kỹ năng; đảm bảo học sinh được rèn luyện, thực hành những nội dung kiến thức cần thiết nhất trong mỗi tuần học để củng cố kỹ năng, khắc sâu, mở rộng giúp học sinh nắm chắc kiến thức và được mở rộng, nâng cao hợp lí cho học sinh có năng khiếu về Toán, Tiếng Việt.

c. *Bồi dưỡng môn nghệ thuật (lớp 1 đến lớp 3):* Bồi dưỡng Mĩ thuật, Âm nhạc: Củng cố, trau dồi kiến thức, kỹ năng đã học ở những tiết MT, AN chính khóa của lớp 1; 2; 3. Ngoài ra, chú ý áp dụng dạy học phương pháp Đan Mạch vào trong các tiết dạy MT của các lớp; Suu tầm tranh dân gian để học sinh xem và tập vẽ tranh đề tài dân gian; rèn kỹ năng xướng âm....

d. *Giáo dục Năng lực số (lớp 1 đến lớp 2):* Trang bị cho học sinh lớp 1, 2 các kiến thức về các thiết bị công nghệ số như máy tính, điện thoại thông minh, cách khai thác các thông tin trên mạng internet... làm nền tảng cho chương trình tin học lớp 3, 4, 5. Ngoài ra chú ý tích hợp nội dung GD-KNCDS vào trong các môn học khác của các lớp như toán, đạo đức, TNXH, Khoa học, Lịch sử địa lí....

e. *Đọc sách tại thư viện (Lớp 1 đến lớp 3):* Rèn cho học sinh lớp 1, 2, 3 kỹ năng đọc đúng, đọc hiểu văn bản; Giáo dục cho các em các năng lực phẩm chất tốt, các em biết cảm nhận cái hay cái đẹp thông qua nội dung các câu chuyện....

3.6. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật

Nhà trường đã xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục 14 học sinh học hòa nhập tại trường theo các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật.

Bảo đảm các điều kiện để các em khuyết tật được giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập. Giáo viên dạy các lớp có học sinh học hoà nhập trên cơ sở nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với khả năng của các em. Bổ sung thiết bị hỗ trợ đặc thù, học liệu, công cụ xác định mức độ phát triển cá nhân của người khuyết tật cho Phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập để tổ chức các hoạt động nhằm thúc đẩy công tác giáo dục hòa nhập tại nhà trường. Thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật, học sinh khuyết tật học hòa nhập.

3.7. Xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học

Sắp xếp bố trí đồng Nguyễn Thị Hoài nhân viên thư viện làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh;

Căn cứ theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 nhà trường đã xây dựng kế hoạch phát triển thư viện mức độ 2, kế hoạch hoạt động thư viện. Đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong nhà trường.

Tổ chức rà soát, sắp xếp và bổ sung thêm đầu sách, truyện trong thư viện, phòng đọc. Tổ chức phong trào “Góp một cuốn sách nhỏ, đọc ngàn cuốn sách hay” được 1005 đầu sách từ giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thành công ngày hội văn hóa đọc trong toàn trường và rèn được thói quen đọc sách của cán bộ, giáo viên, học sinh.

Tổ chức được 02 tiết đọc/kỳ/lớp; 02 tiết học/kỳ/môn/lớp ở tại thư viện.

Kết hợp với Liên Đội tổ chức cho học sinh đọc và nghe đọc sách truyện, kể chuyện đạo đức, hát, múa về Bác Hồ, giới thiệu sách mới và các tác phẩm hay dưới cờ vào các ngày thứ Hai hàng tuần và quản lý và tổ chức hiệu quả các hoạt động đọc tại thư viện ngoài trời.

Thực hiện nghiêm túc 2 cuộc tự đánh giá thư viện và đề nghị công nhận danh hiệu thư viện mức độ 2.

3.8. Tổ chức sử dụng sách giáo khoa

Nhà trường đã tuyên truyền cho phụ huynh Quyết định số 3588/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2025 về việc quyết định lựa chọn Bộ sách giáo khoa “Kết nối tri thức với cuộc sống” làm bộ sách giáo khoa thống nhất toàn quốc từ năm học 2026-2027.

Tổ chức cho phụ huynh đăng ký nhu cầu mượn sách giáo khoa để kịp thời đăng ký và cung ứng đủ sách giáo khoa cho học sinh mượn trong năm học mới. Khuyến khích giáo viên và phụ huynh sử dụng sách giáo khoa điện tử vào trong dạy và học.

4. Công tác tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể

4.1. Các hoạt động giáo dục bắt buộc.

4.1.1. Hoạt động giáo dục tập thể

Nhà trường tổ chức tốt 02 tiết/tuần, gồm:

a. Hoạt động sinh hoạt dưới cờ: Tổng phụ trách Đội xây dựng nội dung chào cờ đầu tuần và tổ chức chào cờ vào ngày thứ 2 hàng tuần, thời lượng 1 tiết/tuần duyệt Hiệu trưởng.

- Mỗi tiết sinh hoạt dưới cờ gồm hai phần: Phần nghi lễ được thực hiện chung trong toàn trường và phần trải nghiệm theo chủ đề: Nhà trường tổ chức

cho các tổ thảo luận thống nhất nội dung chủ đề chung toàn trường, sắp xếp linh hoạt các chủ đề để đảm bảo các hoạt động chung của toàn trường.

b. Hoạt động sinh hoạt lớp: (thời lượng 1 tiết/tuần): Giáo viên chủ nhiệm xây dựng nội dung sinh hoạt và tổ chức sinh hoạt vào ngày học cuối tuần. Mỗi tiết sinh hoạt lớp gồm 2 phần: Đánh giá nề nếp của lớp tuần qua và xây dựng kế hoạch tuần tới và sinh hoạt theo chủ đề của chương trình sách trải nghiệm.

4.1.2. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

- Nhà trường tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo các chủ đề tháng. Cụ thể:

+ Tháng 9: Khai giảng năm học mới-chào mừng 80 năm ngày Quốc khánh 02/9

+ Tháng 10: Vui Tết trung thu, chủ đề “Vui hội trăng rằm” (Toàn trường)

+ Tháng 11: Thi Văn nghệ: Chủ đề “Tri ân thầy cô” (Toàn trường)

+ Tháng 12: Khai mạc Hội khỏe Phù Đổng cấp trường.

+ Tháng 01 + 02: Tìm hiểu Tết cổ truyền (Toàn trường)

+ Tháng 3: Ngày Hội thiếu nhi vui khỏe (Toàn trường)

+ Tháng 4: Ngày hội đọc sách, chủ đề: “Ngày hội sống xanh” (Toàn trường)

+ Tháng 5: Hoạt động trải nghiệm: Tìm hiểu hệ giá trị lịch sử, văn hóa, con người QN. (Toàn trường)

- Tổ chức các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn trong năm như: 20/11, 22/12; 26/3; 21/4...

4.2. Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức theo nhu cầu, sở thích của học sinh

- Tổ chức hiệu quả các Câu lạc bộ Tiếng Anh; Câu lạc bộ Thể dục thể thao; Câu lạc bộ GD kỹ năng Công dân số; Câu lạc bộ Văn Toán; Câu lạc bộ Stem, Robotics

- Nhà trường tổ chức cho 1873 HS ăn ngủ bán trú tại trường theo đúng quy định.

5. Một số nội dung lồng ghép, tuyên truyền

- Nhà trường đã tổ chức tuyên truyền *giá trị lịch sử văn hóa khu di tích danh thắng Yên Tử, GD quyền trẻ em, Giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, Giáo dục An toàn giao thông, Giáo dục Tuyên truyền giá trị lịch sử văn hóa khu di tích danh thắng Yên Tử Giáo dục Quốc phòng và an ninh, . Giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, Giáo dục phòng chống tai nạn thương tích, Chăm sóc mắt và chống mù loà, GD kỹ năng sống, GD học tập và làm theo tấm gương Bác Hồ...* thông qua các hoạt động tập thể, các chương trình hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh; lồng ghép vào nội dung các môn học Tự nhiên xã hội, Khoa học, Lịch sử và địa lí, Tiếng Việt,... để giáo dục các em.

6. Đánh giá công tác nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Nhà trường đã triển khai kế hoạch tập huấn cho 100% cán bộ, giáo viên thực hiện Chương trình GDPT 2018 về các modul phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường trong năm 2025.

Thành lập tổ Cốt cán của nhà trường gồm 19 thành viên, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

Chỉ đạo các tổ đổi mới cách tổ chức sinh hoạt chuyên môn, hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia xây dựng kế hoạch cá nhân, bồi dưỡng nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nghiêm túc có hiệu quả việc BDTX theo hướng dẫn của cấp trên. Đảm bảo 100% cán bộ, giáo viên tham gia BDTX và hoàn thành các nội dung theo kế hoạch.

Tổ chức hiệu quả 4 chuyên đề cấp tổ và 6 chuyên đề cấp trường.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên; Phân công giáo viên có tay nghề tốt bồi dưỡng giúp đỡ các giáo viên trẻ.

- Tổ chức có chất lượng hội thi GVG cấp trường có 100% GV tham gia, thi viết chữ đẹp cho giáo viên nhằm nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ. Đăng ký cho 19 giáo viên tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp phường và 5 giáo viên tham gia thi GV chủ nhiệm lớp giỏi cấp Tỉnh đạt kết quả tốt.

7. Đánh giá việc thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

Trong năm học vừa qua, nhà trường đã ra Quyết định ban hành quy chế chuyên số 408/QĐ-THQT ngày 26/10/2025 và triển khai thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn theo hướng dẫn của ngành giáo dục và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Các tổ chuyên môn duy trì sinh hoạt định kỳ đúng thời gian quy định, đảm bảo nội dung thiết thực, phù hợp với nhiệm vụ năm học.

Nội dung sinh hoạt chuyên môn tập trung vào việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực; trao đổi, tháo gỡ những khó khăn trong quá trình giảng dạy; xây dựng kế hoạch bài dạy; nghiên cứu bài học; ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học.

Đội ngũ giáo viên tham gia sinh hoạt chuyên môn đầy đủ, có tinh thần trách nhiệm, tích cực trao đổi ý kiến, chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy. Các buổi sinh hoạt được chuẩn bị chu đáo, có biên bản ghi chép đầy đủ và lưu hồ sơ theo quy định.

Nhà trường đã tăng cường kiểm tra, dự giờ, tư vấn chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn. Một số tổ chuyên môn đã có nhiều đổi mới về hình thức tổ chức sinh hoạt, phát huy được tính chủ động, sáng tạo của giáo viên.

- Công tác kiểm tra, đánh giá học sinh: Nhà trường tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng quy định việc đánh giá xếp loại học sinh. Thực hiện đánh giá đúng theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT; sử dụng hiệu quả phần mềm SMAS trong quản lý và đánh giá

chất lượng giáo dục nhà trường; sử dụng Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục và Học bạ số, quản lý kết quả giáo dục học sinh trích xuất trên phần mềm SMAS. Nghiêm túc cập nhật kết quả đánh giá lên trang Cơ sở dữ liệu ngành.

- Năm học 2024-2025, nhà trường đã tổ chức và tham gia tiết dạy Nghệ thuật- Âm nhạc tại chuyên đề cấp phường, tổ chức tốt các chuyên đề cấp tổ, cấp trường, Cù CBQL, GV tham gia đầy đủ các chuyên đề các cấp.

- Tổ chức kiểm tra định kỳ: Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc lưu trữ hồ sơ theo quy định. Đã tổ chức KTĐK giữa HKI, Cuối HKI, GKII, Cuối năm. Cập nhật kết quả trên phần mềm Smas kịp thời và thực hiện trích xuất kết quả các kỳ kiểm tra lưu hồ sơ theo quy định.

8. Đánh giá việc nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh chưa hoàn thành

8.1. Tổ chức bồi dưỡng học sinh năng khiếu

- Nhà trường thực hiện xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu khoán nghiêm túc nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tạo dựng phong trào dạy tốt, học tốt, xây dựng ý thức thi đua trong giảng dạy và học tập của đội ngũ giáo viên - học sinh. Góp phần thực hiện tốt cuộc vận động “*Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục*” nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho đội ngũ giáo viên cốt cán các tổ chuyên môn; Xây dựng, triển khai hiệu quả các kế hoạch và lên lịch hoạt động cụ thể của các câu lạc bộ: Câu lạc bộ Tiếng Anh, Câu lạc bộ TGTT, Câu lạc bộ Giáo dục Kỹ năng chuyển đổi số tại điểm trường, Câu lạc bộ Văn Toán tại trường chính, Câu lạc bộ Viết chữ và trình bày đẹp tại trường chính, Câu lạc bộ Stem, Robotic tại trường chính, Câu lạc bộ Nghệ thuật tại trường chính, vì thế chất lượng học sinh có nhiều tiến bộ hơn năm học trước.

- Tổ chức, tham gia hiệu quả các cuộc giao lưu học sinh năng khiếu và đạt kết quả tốt cao hơn năm học trước (Phụ lục đính kèm).

8.2. Tổ chức phụ đạo học sinh chưa hoàn thành

Nhà trường xây dựng kế hoạch và chỉ đạo ngay từ đầu năm học giáo viên chủ nhiệm nhận bàn giao chất lượng học sinh, trao đổi cùng giáo viên chủ nhiệm năm học trước, tiến hành khảo sát, phân loại đối tượng học trong lớp, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh còn hạn chế về kiến thức và các kỹ năng của lớp mình, phối hợp cùng phụ huynh kèm con trong giờ tự học, mỗi tháng giáo viên đánh giá chất lượng tiến bộ của học sinh, điều chỉnh phương pháp cho phù hợp. Vì vậy chất lượng giáo dục cuối năm cao hơn năm trước: $2136/2137 = 99,95\%$ học sinh hoàn thành chương trình lớp học, 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Chất lượng các môn học

(Phụ lục đính kèm)

2. Chất lượng học sinh năng khiếu

2.1. Học sinh được giấy khen: $1605 \text{ em}/2137 = 75,1\%$

- Khen toàn diện: $1145 \text{ em}/2137 = 53,6\%$

- Khen một mặt: $460 \text{ em}/2137 = 21,5\%$

2.2. Khen các cấp

Kỳ Thi \ Giải	Nhất/ Vàng	Nhì/ Bạc	Ba/ Đồng	KK	Ghi chú
Viết chữ đẹp	41	48	96	99	
IOE cấp trường	11	16	36	27	Trong đó có: + 1 giải Nhất, 4 giải Ba và 3 giải KK toàn Quốc + 4 giải Nhất, 6 giải Nhì, 18 giải Ba và 17 giải KK toàn Tỉnh
IOE cấp phường	2	5	17	15	Trong đó có: + 1 giải Nhì, 02 giải Ba và 01 giải KK toàn Quốc + 02 giải Nhất, 05 giải Nhì, 15 giải Ba và 14 giải KK toàn Tỉnh
IOE cấp tỉnh	0	6	6	18	
IOE cấp Quốc gia	1	0	2	2	1 giải vàng, 2 giải đồng 2 giải KK và 72 HS được chứng nhận hoàn thành tốt kỳ thi cấp quốc gia
Trạng nguyên Tiếng Việt	11	11	10	7	
Toán học Việt Nam	2	9	11	11	
Toán quốc tế TIMO	5	6	12	0	3 huy chương vàng vòng Quốc tế
HS năng khiếu cấp trường	37	37	75	92	+ Khối 1; 2: 16 giải Nhất, 15 giải Nhì, 31 giải Ba và 39 giải KK + Khối 3;4;5: 21 giải Nhất, 22 giải Nhì, 44 giải Ba và 53 giải KK
HS năng khiếu cấp phường	17	13	16	17	
Điền kinh cấp tỉnh	2				2 giải Vàng
Bơi cấp tỉnh					Giải Ba toàn đoàn
Vioedu cấp phường	8	9	28	20	
Vioedu cấp tỉnh	1	3	8	30	Tổng 42 giải

3. Hạn chế, nguyên nhân

- Vẫn còn 01 học sinh chưa hoàn thành môn học ở khối lớp 1. Nguyên nhân do học sinh bị tật về lưỡi nên hạn chế việc phát âm.

- Chất lượng giải các năng khiếu các môn thể dục thể thao chưa đa dạng và số lượng ít. Nguyên nhân là do chưa có sân tập thể chất riêng biệt cho học sinh tập luyện, phụ huynh chưa đầu tư nhiều thời gian cho học sinh luyện tập sau giờ học.

- Một số ít giáo viên chưa cẩn thận, chưa có nhiều sáng tạo trong công tác, vận dụng công nghệ thông tin chưa linh hoạt.

4. Biện pháp

- Yêu cầu các tổ chuyên môn chức bình xét xếp loại thi đua nghiêm túc chi rõ các hạn chế và xây dựng kế hoạch khắc phục trong tháng sau.
- Tổ chức các cuộc thi sáng tạo các tiết dạy có ứng dụng CNTT, trí tuệ nhân tạo.
- Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh trong công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu các môn học.

Trên đây là Báo cáo công tác chuyên môn nhà trường năm học 2025 – 2026 của trường Tiểu học Quang Trung.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng(b/c);
- CB,GV,NV nhà trường;
- Lưu: CM,VT.



BÁO CÁO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CUỐI NĂM NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Báo cáo tổng kết chuyên môn số 12/BC-THQT ngày 25/5/2026 của chuyên môn Tiểu học Quang Trung)

1. Chất lượng giáo dục

	Tổng số học sinh	Khối 1						Khối 2						Khối 3						Khối 4						Khối 5											
		Tổng số	Trong tổng số						Tổng số	Trong tổng số						Tổng số	Trong tổng số						Tổng số	Trong tổng số													
I. Kết quả học tập																																					
Tiếng Việt	2137	417	202	2	1	0	3	422	196	5	3	0	4	410	205	1	0	0	4	411	206	5	4	0	3	477	228	4	1	0	8						
Hoàn thành tốt	1969	391	195	2	1	0	2	387	185	5	3	0	1	393	198	1	0	0	1	361	193	5	4	0	0	437	218	4	1	0	2						
Hoàn thành	167	25	7	0	0	0	1	35	11	0	0	0	3	17	7	0	0	0	3	50	13	0	0	0	3	40	10	0	0	0	6						
Chưa hoàn thành	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0						
Toán	2137	417	202	2	1	0	3	422	196	5	3	0	4	410	205	1	0	0	4	411	206	5	4	0	3	477	228	4	1	0	8						
Hoàn thành tốt	1954	393	195	2	1	0	3	395	182	4	2	0	1	388	198	1	0	0	2	355	186	4	3	0	1	423	206	3	1	0	2						
Hoàn thành	183	24	7	0	0	0	0	27	14	1	1	0	3	22	7	0	0	0	2	56	20	1	1	0	2	54	22	1	0	0	6						
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0						
Tiếng Anh	1541	0	0	0	0	0	0	243	120	5	3	0	2	410	205	1	0	0	4	411	206	5	4	0	3	477	228	4	1	0	8						
Hoàn thành tốt	1264	0	0	0	0	0	0	205	104	4	2	0	0	362	183	1	0	0	2	325	170	2	1	0	1	372	195	2	1	0	1						
Hoàn thành	277	0	0	0	0	0	0	38	16	1	1	0	2	48	22	0	0	0	2	86	36	3	3	0	2	105	33	2	0	0	7						
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0						
Tự nhiên và Xã hội	1249	417	202	2	1	0	3	422	196	5	3	0	4	410	205	1	0	0	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0						
Hoàn thành tốt	1051	342	180	2	1	0	0	365	177	4	2	0	0	344	179	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0						
Hoàn thành	198	75	22	0	0	0	3	57	19	1	1	0	4	66	26	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0						
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0						
Khoa học	888	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	411	206	5	4	0	3	477	228	4	1	0	8						
Hoàn thành tốt	856	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	396	203	4	3	0	0	460	225	4	1	0	3						
Hoàn thành	32	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	15	3	1	1	0	3	17	3	0	0	0	5						
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0						
Lịch sử và Địa lí	888	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	411	206	5	4	0	3	477	228	4	1	0	8						
Hoàn thành tốt	829	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	377	198	4	3	0	0	452	221	3	1	0	2						
Hoàn thành	59	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	34	8	1	1	0	3	25	7	1	0	0	6						
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0						

Giao tiếp và hợp tác	2137	417	202	2	1	0	3	422	196	5	3	0	4	410	205	1	0	0	4	411	206	5	4	0	3	477	228	4	1	0	8
Tốt	1770	338	177	2	1	0	0	356	172	4	2	0	0	361	183	1	0	0	0	326	177	3	2	0	0	389	203	2	1	0	0
Đạt	366	78	25	0	0	0	3	66	24	1	1	0	4	49	22	0	0	0	4	85	29	2	2	0	3	88	25	2	0	0	8
Cần cố gắng	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	2137	417	202	2	1	0	3	422	196	5	3	0	4	410	205	1	0	0	4	411	206	5	4	0	3	477	228	4	1	0	8
Tốt	1689	330	173	2	1	0	0	348	171	4	2	0	0	350	178	1	0	0	0	300	164	3	2	0	0	361	190	2	1	0	0
Đạt	448	87	29	0	0	0	3	74	25	1	1	0	4	60	27	0	0	0	4	111	42	2	2	0	3	116	38	2	0	0	8
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2. Những năng lực đặc thù																															
Ngôn ngữ	2137	417	202	2	1	0	3	422	196	5	3	0	4	410	205	1	0	0	4	411	206	5	4	0	3	477	228	4	1	0	8
Tốt	1810	374	190	2	1	0	1	379	181	4	2	0	1	362	185	1	0	0	0	320	172	3	2	0	1	375	197	2	1	0	1
Đạt	326	42	12	0	0	0	2	43	15	1	1	0	3	48	20	0	0	0	4	91	34	2	2	0	2	102	31	2	0	0	7
Cần cố gắng	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tính toán	2137	417	202	2	1	0	3	422	196	5	3	0	4	410	205	1	0	0	4	411	206	5	4	0	3	477	228	4	1	0	8
Tốt	1919	376	188	2	1	0	2	387	182	4	2	0	0	388	197	1	0	0	2	355	186	4	3	0	1	413	205	2	1	0	2
Đạt	218	41	14	0	0	0	1	35	14	1	1	0	4	22	8	0	0	0	2	56	20	1	1	0	2	64	23	2	0	0	6
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Khoa học	2137	417	202	2	1	0	3	422	196	5	3	0	4	410	205	1	0	0	4	411	206	5	4	0	3	477	228	4	1	0	8
Tốt	1882	340	179	2	1	0	0	354	173	4	2	0	0	348	178	1	0	0	0	392	201	4	3	0	0	448	224	3	1	0	2
Đạt	255	77	23	0	0	0	3	68	23	1	1	0	4	62	27	0	0	0	4	19	5	1	1	0	3	29	4	1	0	0	6
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Công nghệ	1298	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	410	205	1	0	0	4	411	206	5	4	0	3	477	228	4	1	0	8
Tốt	1228	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	394	198	1	0	0	1	384	199	4	3	0	0	450	221	3	1	0	1
Đạt	70	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	16	7	0	0	0	3	27	7	1	1	0	3	27	7	1	0	0	7
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tin học	1298	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	410	205	1	0	0	4	411	206	5	4	0	3	477	228	4	1	0	8
Tốt	1199	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	391	196	1	0	0	0	379	196	4	3	0	0	429	216	3	1	0	0
Đạt	99	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	19	9	0	0	0	4	32	10	1	1	0	3	48	12	1	0	0	8
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Thẩm mỹ	2137	417	202	2	1	0	3	422	196	5	3	0	4	410	205	1	0	0	4	411	206	5	4	0	3	477	228	4	1	0	8
Tốt	1714	326	174	2	1	0	0	330	166	4	2	0	0	343	178	1	0	0	0	326	178	4	3	0	0	389	210	2	1	0	1
Đạt	423	91	28	0	0	0	3	92	30	1	1	0	4	67	27	0	0	0	4	85	28	1	1	0	3	88	18	2	0	0	7
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Đảm bảo chất lượng	2137	417	202	2	1	0	3	422	196	5	3	0	4	410	205	1	0	0	4	411	206	5	4	0	3	477	228	4	1	0	8

Tốt	1814	339	181	2	1	0	0	355	177	4	2	0	0	372	190	1	0	0	0	336	185	4	3	0	0	412	214	2	1	0	1
Đạt	323	78	21	0	0	0	3	67	19	1	1	0	4	38	15	0	0	0	4	75	21	1	1	0	3	65	14	2	0	0	7
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
III. Phẩm chất cơ bản																															
Yêu nước	2137	417	202	2	1	0	3	422	196	5	3	0	4	410	205	1	0	0	4	411	206	5	4	0	3	477	228	4	1	0	8
Tốt	2058	402	199	2	1	0	3	408	190	4	2	0	3	393	196	1	0	0	2	402	204	5	4	0	3	453	222	3	1	0	7
Đạt	79	15	3	0	0	0	0	14	6	1	1	0	1	17	9	0	0	0	2	9	2	0	0	0	0	24	6	1	0	0	1
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Nhân ái	2137	417	202	2	1	0	3	422	196	5	3	0	4	410	205	1	0	0	4	411	206	5	4	0	3	477	228	4	1	0	8
Tốt	2041	398	199	2	1	0	3	399	189	4	2	0	3	396	198	1	0	0	2	400	204	5	4	0	2	448	221	3	1	0	7
Đạt	96	19	3	0	0	0	0	23	7	1	1	0	1	14	7	0	0	0	2	11	2	0	0	0	1	29	7	1	0	0	1
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Chăm chỉ	2137	417	202	2	1	0	3	422	196	5	3	0	4	410	205	1	0	0	4	411	206	5	4	0	3	477	228	4	1	0	8
Tốt	1733	337	177	2	1	0	0	364	177	4	2	0	1	349	180	1	0	0	0	305	166	3	2	0	0	378	199	2	1	0	1
Đạt	404	80	25	0	0	0	3	58	19	1	1	0	3	61	25	0	0	0	4	106	40	2	2	0	3	99	29	2	0	0	7
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Trung thực	2137	417	202	2	1	0	3	422	196	5	3	0	4	410	205	1	0	0	4	411	206	5	4	0	3	477	228	4	1	0	8
Tốt	1930	378	191	2	1	0	1	376	181	4	2	0	3	384	194	1	0	0	0	357	191	4	3	0	0	435	219	3	1	0	4
Đạt	207	39	11	0	0	0	2	46	15	1	1	0	1	26	11	0	0	0	4	54	15	1	1	0	3	42	9	1	0	0	4
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Trách nhiệm	2137	417	202	2	1	0	3	422	196	5	3	0	4	410	205	1	0	0	4	411	206	5	4	0	3	477	228	4	1	0	8
Tốt	1775	346	181	2	1	0	0	366	175	4	2	0	1	361	185	1	0	0	0	318	175	3	2	0	0	384	200	2	1	0	2
Đạt	362	71	21	0	0	0	3	56	21	1	1	0	3	49	20	0	0	0	4	93	31	2	2	0	3	93	28	2	0	0	6
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
IV. Khen thưởng																															
-Giấy khen cấp trường	1605	317	171	2	1	0	0	321	161	4	2	0	0	330	173	1	0	0	0	286	159	2	1	0	0	351	189	2	1	0	0
-Giấy khen cấp trên	60	1	1	0	0	0	0	9	7	0	0	0	0	14	9	0	0	0	0	14	5	0	0	0	0	22	8	0	0	0	0
V. HSDT được trợ giăng																															
	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
VI. HS.K.Tật																															
	22	3	2	0	0	0	3	4	2	0	0	0	4	4	1	0	0	0	4	3	0	0	0	0	3	8	4	0	0	0	8
VII. HS bỏ học kỳ II																															
+ Ảnh hưởng thiên tai, dịch	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
+ Bảo lưu kết quả	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
+ Bệnh, không đủ sức khỏe	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

